

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Ghi chú
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2400	853	772	775	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	98.33%	97.54%	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	1.67 %	2.46 %	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	0%	0%	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	0%	0%	
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	45.69 %	42.43%	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	47.1%	48.12%	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	7.21%	9.31%	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	0%	0.13%	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		Chưa đánh giá	0 %	0 ^%	



III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
2	Cấp tỉnh/thành phố	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					

1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1218/1182	448 /405	404/368	366/409	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	55	14	17	24	

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21. Tháng 9 năm 202

Phụ trưởng đơn vị



Lê Thị Xuân Dung

